

Số: 471.21/CV-HPT

Tp.HCM, ngày 02 tháng 02 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN

“V/v Báo cáo tình hình Quản trị công ty năm 2020”

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Địa chỉ: Lô E2a-3, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, TP.HCM

Mã Chứng khoán: HPT

Sàn giao dịch: UPCOM

Điện thoại: 028 - 38 266 206

Fax: 028 - 54108801

Người thực hiện Công bố thông tin: Bà **Nguyễn Thị Hồng Hải** – Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Lô E2a-3, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, TP.HCM

Email: info@hpt.vn

Điện thoại: 028 - 38 266 206

Fax: 028- 54108801

Loại thông tin công bố: 24 giờ Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Thực hiện thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT công bố thông tin tình hình quản trị công ty năm 2020 (đính kèm)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của HPT theo đường dẫn <http://www.hpt.vn> – Mục “Quan hệ cổ đông” để cổ đông truy cập và tham khảo.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:

- Như trên
- Phòng HC (thông báo và lưu)

**TM CÔNG TY HPT
NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**



Nguyễn Thị Hồng Hải

Số: 18/21/CV-HPT

Tp.HCM, ngày 30 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Năm 2020)

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- ❖ Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT
- ❖ Địa chỉ trụ sở chính: Lô E2a-3, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, TP.HCM
- ❖ Mã chứng khoán: **HPT**. Sàn giao dịch : UPCOM
- ❖ Vốn điều lệ: 82,726,050,000 đồng
- ❖ Điện thoại: 028 - 38 266 206 - Fax: 028 - 54 108 801
- ❖ Mã chứng khoán : **HPT**
- ❖ Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc
- ❖ Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|------------|--|
| 1 | 47/20/NQ-HPT | 22/04/2020 | Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 |

II. Hoạt động của Hội đồng Quản trị (Báo cáo năm 2020):**1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HDQT)**

| Stt | Thành viên HDQT | Chức vụ / (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành)) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập | |
|-----|-------------------------|--|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Ngô Vi Đồng | Chủ tịch HDQT | 18/04/2018 (*) | |
| 2 | Bà Đinh Hà Duy Trinh | Phó CT HDQT | 18/04/2018 | |
| 3 | Ông Nguyễn Đức Tiến | Thành viên HDQT (thành viên HDQT độc lập, không điều hành) | 18/04/2018 | |
| 4 | Ông Đinh Hà Duy Linh | Thành viên HDQT | 18/04/2018 | |
| 5 | Bà Hàn Nguyệt Thu Hương | Thành viên HDQT | 18/04/2018 | |



| | | | | |
|---|--------------------|---|------------|--|
| 6 | Ông Trần Anh Hoàng | Thành viên HĐQT (<i>thành viên HĐQT độc lập, không điều hành</i>) | 18/04/2018 | |
| 7 | Ông Nguyễn Quyền | Thành viên HĐQT | 18/04/2018 | |

(*) Tính từ ngày các thành viên HĐQT được Đại hội bầu cho nhiệm kỳ hiện tại

2. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị: Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp vào ngày 28/02/2020, 05/04/2020, ngày 29/05/2020 và ngày 13/10/2020

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|-----|----------------------|--------------|---------------------|-------|---------------------|
| 1 | Ngô Vi Đồng | Chủ tịch | 04 | 100% | |
| 2 | Đình Hà Duy Trinh | Phó chủ tịch | 04 | 100% | |
| 3 | Nguyễn Đức Tiến | Thành viên | 04 | 100% | |
| 4 | Đình Hà Duy Linh | Thành viên | 04 | 100% | |
| 5 | Hàn Nguyệt Thu Hương | Thành viên | 04 | 100% | |
| 6 | Trần Anh Hoàng | Thành viên | 04 | 100% | |
| 7 | Nguyễn Quyền | Thành viên | 04 | 100% | |

Nội dung các cuộc họp đề cập đến những vấn đề sau đây:

- Đánh giá tổng quan tình hình công ty năm 2019
 - Đảm bảo an toàn cho CBNV, cho khách hàng và cộng đồng trước đại dịch Covid-19.
 - Báo cáo tổng kết hoạt động của công ty năm 2019, phân tích những điểm thành công và chưa thành công, đưa biện pháp khắc phục
 - Kế hoạch hoạt động năm 2020 gồm:
 - o Định hướng chiến lược: Xây dựng mạnh mẽ chương trình nguồn lực khung
 - o Tổ chức- nhân sự: Tập trung xây dựng đội ngũ chuyên gia khoa học kỹ thuật và công nghệ lành nghề, chuyên nghiệp. Kiện toàn đội ngũ kinh doanh.
 - o Chỉ tiêu kinh tế: Điều chỉnh niên độ kế toán mới bắt đầu từ 01/04 đến 31/03 hàng năm. Năm 2020 dự kiến kế hoạch doanh thu 950 tỷ; Lợi nhuận trước thuế 18 tỷ
 - o Chỉ tiêu chuyên môn: Thực hiện chiến lược chuyển đổi số, cụ thể hóa các chương trình chuyển đổi số.
 - o Chỉ tiêu quản trị: Tăng cường năng lực quản trị nhân sự theo mô hình mục tiêu KPI
 - Thông qua chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
 - Thông qua mức chi trả cổ tức năm 2019 và kế hoạch cổ tức năm 2020, trình đại hội cổ đông 2020
 - Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2019: bằng tiền mặt là 5% và bằng cổ phiếu là 10%.
 - Chia sẻ những dự án lớn, tiềm năng, cần tập trung nguồn lực để thực hiện thành công.
 - Chia sẻ những mảng kinh doanh mới, có tiềm năng, đề xuất HĐQT cho ban điều hành thực hiện đầu tư, nghiên cứu.
 - Thảo luận về chiến lược quốc tế hóa các mảng phần mềm, dịch vụ.
 - Cơ cấu lại tổ chức của một số đơn vị
 - Tìm các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động công ty: Xây dựng và triển khai các chính sách khuyến khích đội ngũ kinh doanh và tiếp theo sẽ triển khai cho đội ngũ kỹ thuật, quản trị
 - Xây dựng tài liệu marketing của các đơn vị.
 - Triển khai đánh giá tiêu chí KPIs.
3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:
- Trong chương trình họp định kỳ của HĐQT đều có nội dung báo cáo của Tổng Giám đốc (TGD).
 - Mỗi tháng 1 lần vào tuần đầu tiên của tháng, HĐQT tổ chức họp với Ban điều hành để TGD báo cáo tình hình hoạt động của công ty bao gồm: Tình hình thực hiện chỉ tiêu kinh tế, thị trường, khách hàng, tình hình hoạt động của các trung tâm phòng ban và mọi hoạt động khác của công ty
 - Hàng tuần, CT HĐQT gặp TGD vào buổi sáng thứ 2 đầu tuần để trao đổi, chia sẻ các vấn đề lớn, trọng tâm của công ty trong tuần.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có các tiểu ban

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2020):

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|--|
| 1 | 30/20/NQ/HPT | 28/02/2020 | Tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2020 |
| 2 | 60/20/NQ-HĐQT | 29/05/2020 | Chi trả cổ tức năm 2019 với tỷ lệ 5% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu. |
| 3 | 68/20/NQ-HĐQT | 13/10/2020 | Góp vốn thành lập Công ty CP Dịch vụ An toàn thông tin TPHCM |

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2020)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|-------------------------|--------------------------|--|---------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến | Trưởng Ban kiểm soát | 18/04/2018 | Cử nhân |
| 2 | Ông Lê Nhật Hoàng Nam | Thành viên Ban kiểm soát | 18/04/2018 | Cử nhân |
| 3 | Bà Huỳnh Thị Thanh Nga | Thành viên Ban kiểm soát | 18/04/2018 | Cử nhân |

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến | 3 | 100% | 100% | |
| 2 | Ông Lê Nhật Hoàng Nam | 3 | 100% | 100% | |
| 3 | Bà Huỳnh Thị Thanh Nga | 3 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: Hội đồng Quản trị công ty đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo qui định của Điều lệ Công ty. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị Quyết, Quyết định của HĐQT, chủ động lập kế hoạch, quản lý điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động để điều hành hoạt động kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và chế độ chính sách cho Người lao động.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Trong năm 2020, HĐQT, BKS, Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành theo đúng chủ trương của Đại hội đồng cổ đông.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): không có

IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|---|---------------------|---------------------|--|
| 1 | Ông Đinh Hà Duy Linh Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 18/02/1970 | Cử nhân | 01/01/2011 |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Hồng Hải Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc | 21/08/1976 | Cử nhân | 22/07/2016 |
| 3 | Ông Huỳnh Thế Vinh Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc | 24/09/1978 | Cử nhân | 22/07/2016 |
| 4 | Ông Nguyễn Quyền Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc | 25/11/1975 | Cử nhân | 22/07/2016 |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|----------------|---------------------|-------------------------------|---------------------------|
| Phùng Quốc Bảo | 03/03/1972 | Cử nhân | 01/04/2018 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong năm 2020, các thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành, kế toán trưởng được tạo điều kiện tham gia các chương trình đào tạo ngắn hạn thuộc lĩnh vực liên quan.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2020) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Không thay đổi

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|--------|--|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: không có

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|---|--|---------|
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------------|---------|--|---------------------|--|---------|
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *không có*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.: *không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: *không có*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm

2020)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của công ty

| stt No. | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---------|--|--|------------------------------|--|--|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | Hàn Nguyệt Thu Hương – Người nội bộ | 001C503870 | TV HĐQT | 024620896 cấp ngày 20/09/2006 tại CA.TP HCM | Lô E2a-3, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, TP.HCM | 445,585 | 5.39% | |
| 2 | Đình Hà Duy Linh – Người nội bộ | 001C513763 | TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 023668245 cấp ngày 09/02/2010 tại CA.TP HCM | Lô E2a-3, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, TP.HCM | 437,674 | 5.29% | |
| 3 | Hàn Quốc Ân- Người có liên quan của người nội bộ | 003C500668 | | 001074000420 cấp ngày 22/05/2013 tại Cục CS QLHC về TTXN | số 60A đường Hoàng Văn Thụ, Phường 09, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 105,373 | 1.27% | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

| Stt. | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|------|--|-----------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Hàn Nguyệt Thu Hương – Người nội bộ | | 430,510 | 5.20% | 445,585 | 5.39% | Tăng tỷ lệ sở hữu |
| 2 | Đình Hà Duy Linh – Người nội bộ | | 417,674 | 5.05% | 437,674 | 5.29% | Tăng tỷ lệ sở hữu |
| 3 | Hàn Quốc Ân- Người có liên quan của người nội bộ | Em của Hàn Nguyệt Thu Hương | 95,373 | 1.15% | 105,373 | 1.27% | Tăng tỷ lệ sở hữu |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác (Báo cáo năm 2020): Không có Trán trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 CHỦ TỊCH HĐQT 

 NGÔ VI ĐÔNG

